TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6 /2018
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 74/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXX-ST ngày 08/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1996; Địa chỉ: KP1, phường PĐ, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Lê Văn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: KP1, phường PĐ, thành phố T, tỉnh Phú Yên. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2015, được UBND phường PĐ, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68/2015, quyển số 01/2015, ngày 15/10/2015. Sau khi cưới chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, bị đơn ham chơi không lo lắng cho vợ con mặc dù nguyên đơn đã bỏ qua nhiều lần nhưng bị đơn không thay đổi; các đương sự không còn chung sống cùng nhau một năm nay, không ai còn quan tâm và chăm sóc nhau nữa. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 30/01/2016 hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn Lê Văn H trình bày: Thống nhất quá trình kết hôn và xảy ra mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày; các đương sự không còn chung sống cùng nhau hơn một năm nay, không ai còn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau nên bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 30/01/2016 hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn thống nhất giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nhưng sau đó, bị đơn thay đổi ý kiến là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải và các đương sự thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, tuy nhiên trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, bị đơn đã có văn bản xin thay đổi ý kiến nên việc hòa giải không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với bị đơn Lê Văn H. Về con chung: giao 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 30/1/2016 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con; bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L xin ly hôn với bị đơn Lê Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L và bị đơn Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2015, được UBND phường PĐ, thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68/2015, quyển số 01/2015, ngày 15/10/2015 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn như các đương sự đã trình bày; các đương sự không còn chung sống cùng nhau 01 năm nay, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Cháu Lê Quốc H, sinh ngày 30/01/2016 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi; vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử giao cháu Lê Quốc H, sinh ngày 30/01/2016 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Lê Văn H không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung*:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí*:* Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với bị đơn Lê Văn H.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 30/1/2016 (hiện đang ở với nguyên đơn) cho nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn Lê Văn H không cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà

nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0010447 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND P. Phú Đông, TP. Tuy Hòa, Phú Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thúy Hằng